

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2022
Về việc tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nước

Ông Phạm Phi Long

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thạch Rine - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp về ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng H sinh năm 1979, địa chỉ ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1977, địa chỉ ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

Hiện nay đang chấp hành án tại: Trại giam Bền G

Địa chỉ: Khóm B, Phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 17-11-2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa, bà Trần Thị Hồng H trình bày:*

Về hôn nhân: Do quen biết nhau nên bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tiến tới hôn nhân và sống chung với nhau năm 2002. Ngày 29-8-2013 đăng ký kết hôn tại xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian sống chung, bà sống bằng nghề làm công nhân, ông C làm nghề đi biển, nhưng không làm thường xuyên, ông C thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn nên kinh tế khó khăn. Mỗi khi đi uống rượu về ông C thường xuyên đánh đập và hăm dọa bà, làm ảnh

hưởng tinh thần bà, hiện nay ông C đang chấp hành án tại Trại giam Bền G. Nay bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Bà và ông C có 01 con tên Trần Ngọc D sinh ngày 06-03-2003, hiện nay đã đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà khai không có và không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai đề ngày 02-12-2022, ông Nguyễn Văn C trình bày :*

Về hôn nhân: Do quen biết nhau nên ông và bà Trần Thị Hồng H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại xã Long Khánh. Sau kết hôn bà Hoa sống bằng nghề làm công ty, ông làm nghề đi biển, nhưng không làm thường xuyên. Do ông thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn nên kinh tế khó khăn. Hiện nay ông đang chấp hành án tại Trại giam Bền G. Ông thừa nhận giữa ông và bà Hoa không còn tình cảm vợ chồng, nhưng ông không đồng ý ly hôn bà Trần Thị Hồng H.

Về con chung: Có 01 con tên Trần Ngọc D sinh ngày 06-03-2003, hiện nay đã đủ 18 tuổi nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông khai không có và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn C. Xét đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, do ông Nguyễn Văn C hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Bền G địa chỉ tại Khóm B, Phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại Điều 35 và điểm a Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho ông C hợp lệ. Tuy nhiên, tại phiên tòa do ông C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoa yêu cầu ly hôn ông C. Hội đồng xét xử nhận thấy, do quen biết nhau nên bà Hoa và ông C tự nguyện tiến tới hôn nhân, sống chung với nhau năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại xã Long Khánh ngày 29-8-2013. Trong thời gian sống chung, bà Hoa sống bằng nghề làm công nhân, ông C làm nghề đi biển, nhưng không làm thường xuyên. Đầu năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông C thường xuyên uống rượu, hăm dọa đánh đập bà Hoa. Tại bản tự khai đề ngày 02-12-2022, ông C thừa nhận có uống rượu thường xuyên, không lo làm ăn và thường hăm dọa

đánh đập bà Hoa. Ngoài ra ông C còn thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng với bà Hoa. Từ phân tích trên cho thấy tình cảm vợ chồng bà Hoa ông C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Hoa là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét về con chung: Bà H và ông C có 01 con chung tên Trần Ngọc D sinh ngày 06-3-2003 đã đủ 18 tuổi. Bà H và ông C không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Xét về tài sản chung: Bà Hoa và ông C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Xét về nợ chung: Bà Hoa và ông C trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[8] Xét về án phí: Bà Hoa phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hồng H. Cho bà Trần Thị Hồng H ly hôn ông Nguyễn Văn C.

2. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn C không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về nợ chung: Bà Trần Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn C khai không có và không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009929 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bà Trần Thị Hồng H đã nộp xong án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Long Khánh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nước Phạm Phi Long

Võ Thị Trung